TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày 19-03-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 960/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Chính S sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị H sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2019 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, anh Đinh Chính S (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh Đinh Chính S và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng

theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 21 tháng 4 năm 2011. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nhau nên thường xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2014 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: Anh Đinh Chính S và chị Phạm Thị H có một con chung tên là Đinh Chính D sinh ngày 10 tháng 4 năm 2011. Hiện con tên D đang khỏe mạnh, phát triển bình thường và do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Do điều kiện nuôi con của anh không tốt bằng chị H nên khi ly hôn anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con chung tên Đinh Chính D. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh đề nghị để anh và chị Phạm Thị H tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đinh Chính S và chị Phạm Thị H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Phạm Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không trình bày quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa Anh Đinh Chính S và chị Phạm Thị H. Giao con chung tên Đinh Chính D sinh ngày 10 tháng 4 năm 2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh Đinh Chính S và chị Phạm Thị H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các tài liệu, chứng cứ và tình tiết của vụ án:

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Về quan hệ hôn nhân, con chung và lý do đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ đó phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà đương sự giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được, chị Phạm Thị H không có ý kiến gì nên thuộc trường hợp không phải chứng minh; Quan hệ tài sản chung vợ chồng đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề phải chứng minh.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng. Anh Đinh Chính S vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, chị Phạm Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Chính S và chị Phạm Thị H.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Chính S và chị Phạm Thị H được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nhau nên thường xảy ra va chạm. Mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2014 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Đinh Chính S xin ly hôn với chị Phạm Thị H. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đinh Chính S với chị Phạm Thị H.

[3] Về con chung: Anh Đinh Chính S và chị Phạm Thị H có 01 con chung tên là Đinh Chính D sinh ngày 10 tháng 4 năm 2011. Khi ly hôn anh Đinh Chính S đề nghị để chị H trực tiếp nuôi con chung. Chị Phạm Thị H không trình bày quan điểm. Tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thể hiện chị Phạm Thị H có điều kiện, khả năng và thời gian để chăm sóc con chung tốt, con chung đang do Phạm Thị H nuôi dưỡng, khỏe mạnh và phát triển bình thường và con Đinh Chính D có nguyện vọng ở với mẹ.Vì vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung tên là Đinh Chính D sinh ngày 10 tháng 4

năm 2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đinh Chính S trình bày để tự thỏa thuận và chị Phạm Thị H không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Đinh Chính S và chị Phạm Thị H không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Đinh Chính S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đinh Chính S và chị Phạm Thị H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên là Đinh Chính D sinh ngày 10 tháng 4 năm 2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đinh Chính S và chị Phạm Thị H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau.

3. Về tài sản chung: Anh Đinh Chính S và chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đinh Chính S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Đinh Chính S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0003307 ngày 24 tháng 12 năm 2019; Anh Đinh Chính S đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Chính S, chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã L, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu:VT, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhã

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhã